

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13-4-2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Võ Thành Hiệp.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Duy Hải;
2. Ông Lê Bá Quyền.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** bà Vũ Thị Thuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:**  
Bà Bò Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 404/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Lê Thiên K, sinh năm 1984; thường trú: Tổ 2, khu phố K, phường Tân Phước Khánh, thị xã T, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Số 67D đường số 2, khu dân cư Hiệp Thành 1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn H, sinh năm 1982; thường trú: Tổ 2, khu phố K, phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 11 năm 2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Lê Thiên K trình bày:***

+ *Về quan hệ hôn nhân:* bà Huỳnh Lê Thiên K và ông Phạm Văn H quen biết nhau được một thời gian thì được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới, vợ chồng tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Linh T, quận (nay là thành phố) T, thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyền số 01/2009 ngày 27/2/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống

hạnh phúc. Tuy nhiên đến năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, thậm chí vợ chồng không tin tưởng nhau. Từ đầu tháng 8/2020 bà K cùng các con về cha mẹ ruột sống và vợ chồng đã ly thân cho đến nay. Vợ chồng đã có nhiều biện pháp để giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành. Bà K nhận thấy hạnh phúc giữa vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với chồng là ông Phạm Văn H.

+ *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Huỳnh Bảo N, sinh ngày 23/10/2009 và Phạm Huỳnh Bảo C, sinh ngày 23/01/2018. Khi ly hôn, bà K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, ông H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi cháu là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại bản tự khai ngày 29/01/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Phạm Văn H trình bày:***

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Ông H thống nhất với lời trình bày của bà K về thời gian tìm hiểu, thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống rất hạnh phúc. Trong thời gian chung sống vợ chồng có những mâu thuẫn nhưng sau đó đã hàn gắn được với nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất vào năm 2014. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng ý kiến, sống không hòa hợp và nhiều vấn đề khác. Vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại để tìm biện pháp hàn gắn nhưng đều không có kết quả. Từ đầu tháng 8/2020, bà K cùng các con về cha mẹ ruột sống cho đến nay, từ đó vợ chồng sống ly thân. Ông H xác định vẫn còn tình cảm với bà K nên ông H không đồng ý ly hôn với bà K.

+ *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Huỳnh Bảo N, sinh ngày 23/10/2009 và Phạm Huỳnh Bảo C, sinh ngày 23/01/2018. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì ông H đồng ý giao 02 con chung cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Phạm Huỳnh Bảo N và cháu Phạm Huỳnh Bảo C đủ 18 tuổi.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm như sau:

- *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Lê Thiên K, cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Huỳnh Lê Thiên K được ly hôn với ông Phạm Văn H.

+ Về con chung: Cháu Phạm Huỳnh Bảo N và cháu Phạm Huỳnh Bảo C hiện đang sống cùng với bà K, cháu Phạm Huỳnh Bảo N đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng sống cùng bà K, ông H đồng ý giao 02 con chung cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K.

+ Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Bà K yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Phạm Huỳnh Bảo N và cháu Phạm Huỳnh Bảo C đủ 18 tuổi. Tại bản tự khai ngày 29/01/2021, ông H đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của bà K nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K.

+ Vấn đề tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về thủ tục tố tụng:**

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình mà bị đơn cư trú tại thị xã Tân Uyên và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên giải quyết. Căn cứ vào Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn ông Phạm Văn H vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Lê Thiên K và ông Phạm Văn H chung sống trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 2009, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Linh Tây, quận (nay là thành phố) Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 20, quyển số 01/2009, ngày 27/02/2009. Bà K và ông H cùng xác định thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2014 đến nay vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau. Bà K và ông H đã có nhiều biện pháp để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không hòa hợp được nên từ tháng 8/2020 đến nay vợ chồng đã ly thân.

Bà Huỳnh Lê Thiên K yêu cầu ly hôn, ông Phạm Văn H không đồng ý vì cho rằng còn tình cảm với bà K nhưng ông H không có biện pháp nào để vợ chồng hàn gắn. Theo quy định tại Điều 17 và 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: *“Vợ chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt*

*trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”.* Đối chiếu với quy định nêu trên thì việc chung sống giữa bà K và ông H không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn có căn cứ, phù hợp quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Huỳnh Bảo N, sinh ngày 23/10/2009 và Phạm Huỳnh Bảo C, sinh ngày 23/01/2018. Khi ly hôn bà Huỳnh Lê Thiên K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Xét thấy, cháu Phạm Huỳnh Bảo N và cháu Phạm Huỳnh Bảo C đang sống cùng với bà K, cháu N có nguyện vọng sống cùng với mẹ và ông H đồng ý giao 02 con chung cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bà K yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Phạm Huỳnh Bảo N và cháu Phạm Huỳnh Bảo C đủ 18 tuổi, ông H đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì nguyên đơn bà Huỳnh Lê Thiên Kim phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông Phạm Văn Hạnh phải nộp án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 17, 19, 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Lê Thiên K như sau:

- Về hôn nhân: Bà Huỳnh Lê Thiên K được ly hôn với ông Phạm Văn H.

- Về con chung: Giao con chung Phạm Huỳnh Bảo N, sinh ngày 23/10/2009 và Phạm Huỳnh Bảo C, sinh ngày 23/01/2018 cho bà Huỳnh Lê Thiên K chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Phạm Văn H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 2.000.000 đồng/1tháng cho đến khi cháu Phạm Huỳnh Bảo N và cháu Phạm Huỳnh Bảo C đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bà K và ông H đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Lê Thiên K phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0051941 ngày 16/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Văn H phải chịu 300.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- THADS thị xã Tân Uyên (01);
- UBND P. Linh Tây, TP Thủ Đức,  
TP. Hồ Chí Minh (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, VT (02).

**Võ Thành Hiệp**